

LỰC LƯỢNG CHỐNG ĐỐI MINH TRỊ DUY TÂN Ở NHẬT BẢN (1868-1912)

THE OPPOSITION FORCES IN MEIJI RESTORATION IN JAPAN (1868-1912)

Phạm Thị Phụng Linh

Trường Đại học Cần Thơ; ptplinh@ctu.edu.vn

Tóm tắt - Thành công của Minh Trị Duy tân được nghiên cứu nhiều nhưng những hạn chế, sự nổi loạn của các sĩ tộc, nông dân đối với chính sách cải cách chưa được quan tâm đúng mức. Dựa trên nguồn tư liệu tin cậy, bài báo hệ thống hóa hai xu hướng chống đối của tầng lớp sĩ tộc và nông dân đối với chính sách cải cách Minh Trị là bạo động vũ trang và xu hướng ôn hòa đòi tự do dân quyền. Tầng lớp sĩ tộc chống đối chính quyền giai đoạn đầu là tự vũ trang nhưng hầu như bị thất bại. Giai đoạn sau, phong trào đòi tự do dân quyền do Itagaki Taisuke, Goto Shojiro và Ueki Emori lãnh đạo đã từ bỏ đấu tranh vũ trang mà thay vào đó là biểu tình, đòi chính phủ bầu cử Quốc hội và đã được chấp nhận một số yêu cầu. Phong trào đòi tự do ôn hòa đã đạt được hiệu quả nhất định góp phần xây dựng nước Nhật hiện đại vào cuối thế kỉ XIX. Qua đó, bài báo nêu một số kinh nghiệm trong quá trình cải cách ở Việt Nam.

Từ khóa - Lịch sử; Minh Trị Duy tân; lực lượng chống đối; Nhật Bản; cải cách

Abstract - The success of the Meiji Restoration has been extensively researched but its limitations or shizoku revolts have not been studied yet. Based on reliable documents, this article systematizes two types of anti-Meiji reform movements which are armed opposition revolts and the Freedom and People's Rights movement. Almost all armed opposition revolts failed in the first stage. In the following period, the Freedom and People's Rights movement to the Meiji oligarchy was led by Itagaki Taisuke, Goto Shojiro and Ueki Emori, who rejected rebellion. Instead, they organized a public campaign to establish an elected national assembly and the Meiji government responded to liberal movement's demands. The People's Rights movement achieved apparent effects, contributing to modernization of Japan in the late nineteenth century. Therefore, this article proposes some experiences of the reform process in Vietnam.

Key words - History; Meiji Restoration; opposition forces; Japan; reform

1. Nội dung

Minh Trị Duy tân vào giai đoạn cận đại đã đưa Nhật Bản từ một quốc gia phong kiến nhanh chóng chuyển sang quốc gia công nghiệp hóa và là cường quốc tư bản đầu tiên ở châu Á. Những thành công của công cuộc cải cách thời kỳ Minh Trị là những thành tựu có ý nghĩa không chỉ riêng Nhật Bản mà còn đối với các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đã có nhiều công trình, tác phẩm nghiên cứu về các vấn đề này. Tuy nhiên, những hạn chế của cải cách thời kỳ Minh Trị hay sự nổi loạn của các sĩ tộc, nông dân đối với chính sách cải cách chưa được quan tâm nghiên cứu. Thiết nghĩ, nghiên cứu vấn đề này sẽ cho thấy những phản ứng của các tầng lớp trong xã hội đối với chính sách cải cách và phản ứng của chính quyền Minh Trị sẽ cho chúng ta những bài học kinh nghiệm về việc thực hiện cải cách và cách thức phản ứng đối với các vấn đề cải cách.

1.1. Bối cảnh lịch sử

Ngày 03/01/1868, Tướng quân Yokugawa Yoshinobu chính thức trao trả quyền hành lại cho Thiên hoàng nhưng lực lượng trung thành với Mạc phủ gồm khoảng 15.000 quân chủ yếu thuộc hai han Aizu và Kuwana vẫn tiếp tục tiến công vào quân Satsuma và Choshu mở đầu cho chiến tranh Boshin. Sau cuộc đàm phán giữa Saigo Takamori và Katsu Kaishu thì cuộc tổng tiến công vào thành Edo được dừng lại. Ngày 11 tháng 4 năm 1868, Mạc phủ ra lệnh mở cửa thành Edo đầu hàng quân đội triều đình, chấm dứt vai trò trung tâm quyền lực đất nước của dòng họ Tokugawa. Trong thời gian này, một số han vùng Đông Bắc vẫn còn tiếp tục chống cự quân đội Thiên hoàng một thời gian nữa. Đến tháng 5 năm 1869 họ mới chịu đầu hàng.

Chính phủ Minh Trị quyết tâm cải cách đất nước, xây dựng một Nhật Bản “phù quốc cường binh”. Tháng 7 năm 1868, chính quyền Minh Trị thực hiện chính sách “phế han lập ken” phế bỏ tất cả các han và thay vào đó cả nước chia

làm 3 fu (phủ) và 302 ken (huyện). Đến tháng 11 năm 1868 hợp nhất thành 3 fu và 72 ken. Chính sách “phế han lập ken” đã làm cho tất cả các daimyo (lãnh chúa) bất mãn. Tuy nhiên, triều đình đã rất khôn ngoan khi bắt đầu từ những daimyo của 4 han có vai trò quan trọng trong việc thành lập chính quyền Minh Trị là Satsuma, Choshu, Tosa, Hizen. Những daimyo của 4 han lớn công bố trả lại ruộng đất cho Thiên hoàng thì những daimyo của các han còn lại cũng thực hiện việc trả lại đất cho Thiên hoàng một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, chính phủ đền bù cho các daimyo bằng các trái phiếu chính phủ. Lực lượng quân sự của triều đình lại rất hùng hậu nên các daimyo cũng không đủ ý chí phối hợp để chống lại.

Sau khi các daimyo đã trả lại quyền hành cho Thiên hoàng thì chính phủ mới tiếp tục phê bỏ các đặc quyền của tầng lớp võ sĩ (samurai). Đây là tầng lớp xã hội đông đảo vốn độc quyền về sức mạnh quân sự, chính trị và được hưởng các đặc quyền có tính chất cha truyền con nối. Năm 1869, chính quyền định ra những tên gọi mới cho 4 tầng lớp là kazoku (Hoa tộc), shizoku (Sĩ tộc), sotsuzoku (Tốt tộc) và heimin (Bình dân). Các daimyo cùng quý tộc cao cấp thuộc tầng lớp kazoku, các võ sĩ của daimyo và bakufu được gọi là shizoku, các tầng lớp nông – công - thương gọi chung là heimin. Sotsuzoku gồm các võ sĩ lớp dưới, do không có nghề cụ thể nên hầu hết chuyển thành heimin. Năm 1871, kazoku và shizoku bị tước bỏ quyền đeo kiếm. Điều này đẩy lên sự phẫn nộ của tầng lớp võ sĩ. Các võ sĩ bị cắt chế độ bổng lộc trở nên nghèo túng. Thực tế, đại đa số các võ sĩ trở nên nghèo khó và phải tự tìm kế sinh nhai. Nguy cơ đối với chính quyền Minh Trị lúc bấy giờ chính là sự phản ứng gay gắt của các võ sĩ, yêu cầu khôi phục địa vị của mình cùng chế độ han. Những cải cách trong chế độ trung bình đã làm cho tầng lớp võ sĩ bị thiệt hại nhiều nhất. Đa số các shizoku trở nên nghèo túng, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc nổi loạn của họ.

Từ năm 1873-1881, cải cách ruộng đất được triển khai nhằm hỗ trợ công tác tài chính. Chính phủ xóa bỏ những hạn chế về cách sử dụng ruộng đất, công nhận quyền tự do trồng trọt, chấp nhận buôn bán đất đai. Người nộp thuế bây giờ là người chủ đất chứ không phải người trực tiếp sản xuất. Thời Mạc phủ áp dụng thu thuế hiện vật theo từng năm, không có tỉ lệ thu thuế cố định nên khó hoạch định ngân sách hàng năm. Vì thế, chính quyền Minh Trị đề xuất sang thu thuế bằng tiền. Mức thuế cố định tương đương 3% giá trị đất trên thị trường và áp dụng chung cho cả nước. Việc áp dụng chính sách thuế mới này làm đời sống người nông dân càng thêm khốn khó. Bên cạnh đó, chế độ trưng binh của chính quyền Minh Trị cũng gặp phải sự phản ứng quyết liệt của nông dân. Theo sắc lệnh trưng binh, thanh niên đến 20 tuổi dù là shizoku hay heimin đều phải nhập ngũ. Sắc lệnh này làm tầng lớp shizoku và tầng lớp heimin bất mãn. Danh từ “huyết thuế” dùng nói lên nghĩa vụ đầu binh đã làm một số nông dân hiểu lầm là sẽ lấy máu khi nhập ngũ nên các nông dân nổi loạn chống lệnh trưng binh.

1.2. Diễn biến các phong trào

1.2.1. Phong trào chống đối chính quyền của nông dân và sĩ tộc

Sau cải cách ruộng đất, chính quyền Minh Trị phải đối phó với cuộc nổi dậy với qui mô lớn đầu tiên của nông dân diễn ra năm 1873. Nông dân tỉnh Hojo (Okayama) tập trung khoảng 3000 người mang vũ khí gây bạo loạn. Những người bạo loạn đốt phá các làng, tấn công việc trưng thu thuế để xây trường học, phản đối cắt tóc theo kiểu Âu và việc giết mổ trâu bò. Những cuộc nổi loạn này tuy có ảnh hưởng một phần có sự hiểu nhầm đối với việc trưng binh của chính phủ nhưng cũng đã thể hiện những phần uất của nông dân đối với những chính sách hướng đến hiện đại hóa. Một cuộc nổi loạn khác cũng xảy ra ở Hokkaido do những ngư dân mất mùa cá đứng lên đòi giảm thuế. Một mình Kuroda Kiyotaka đứng ra giải quyết cuộc nổi loạn này, phóng thích những kẻ bị bắt giữ trước đó và dẹp yên được tình hình.

Một cuộc nổi dậy khác với qui mô lớn hơn cũng nổi lên ở tỉnh Fukuoka, xuất phát từ sự phản bác của nông dân đối với những thương nhân đẩy giá gạo lên cao một cách bất hợp pháp. Cuộc bạo loạn này lôi kéo khoảng 300.000 người. Họ đi đến đâu phóng hỏa đến đó, đập phá nhà, cắt điện tín, thiêu rụi mọi giấy tờ công văn, sát thương các quan chức chính phủ. Cuộc nổi dậy bị dập tắt khi các tỉnh lân cận xuất binh trấn áp. Phong trào này thể hiện những bất mãn của nông dân đối với các cải cách của thể chế mới vốn đè nén bấy lâu nay lại biến thành những luyến tiếc những ngày tháng cũ. Những cuộc biểu tình của nông dân diễn ra liên tục từ năm 1874 đến năm 1881. “Theo thống kê của Arimoto Masao, có khoảng 99 cuộc biểu tình của nông dân từ năm 1874-1881” [1; tr.374]. Số lượng lớn nhất các cuộc biểu tình nổ ra vào cuối năm 1875 và năm 1876. Những cuộc nổi loạn của nông dân khiến mấy trăm người thiệt mạng. Nhìn một cách tổng thể, những cuộc nổi loạn này thể hiện sự bất mãn đối với những cải cách của chính phủ mới vốn bị đè nén bấy lâu thì nay lại được hiện thực thành thứ tình cảm luyến tiếc thể chế cũ và mong muốn quay lại. Để giải quyết tình trạng này, chính quyền Minh Trị đã thực hiện giảm thuế cho nông dân, “vào tháng 01/1877, chính

phủ đã cho hạ mức thuế từ 3% xuống còn 2,5% giá trị đất theo thị trường, giảm 17% thuế hàng năm” [1; tr.377].

Nhìn chung, những hoạt động phản đối cải cách của nông dân khó dẫn đến những hành động tập thể, mang tính thống nhất của tất cả nông dân ở nông thôn Nhật Bản thời kỳ này. Bởi vì lực lượng bị ảnh hưởng lớn nhất bởi thuế đất là những nông dân trồng trọt và chăn nuôi. Đối với những nông dân tư sản hóa thì mức độ ảnh hưởng về thuế đất của chính quyền Minh Trị không quá nhiều bởi vì họ được hưởng lợi từ quyền sở hữu không hạn chế và quy định tiền thuế cố định. Vì thế, những hoạt động chống đối của nông dân diễn ra lẻ tẻ, không thống nhất và tương đối ôn hòa. Những hoạt động của chính quyền Minh Trị từ năm 1877 giảm thuế xuống phần nào xoa dịu những bất mãn này trong nông dân.

So với những hoạt động chống đối của nông dân thì những cuộc nổi dậy có vũ trang của các võ sĩ lại sôi nổi và gây khó khăn cho chính quyền Minh Trị rất nhiều. Vào tháng 2 năm 1874, có một số dấu hiệu phản loạn trong số các sĩ tộc ở các phiên trấn Saga, họ phản đối chính sách thúc đẩy hiện đại hóa của chính phủ, kêu gọi nương Di và hồi sinh lại chế độ phong kiến. Phần lớn họ là những sĩ tộc khoảng 40 – 50 tuổi, những người mang nhiều luyến tiếc với thời đại Mạc phủ cũ. Trong khi đó những sĩ tộc trẻ hơn khoảng 20-30 tuổi lập Đảng Chính Hàn ủng hộ thể chế mới và đòi chinh phạt Triều Tiên. Cả hai nhóm sĩ tộc này đều cùng mối lo là cảnh khổ cực của tầng lớp sĩ tộc, giải quyết tình cảnh nhân rồi thảm hại của họ. Năm 1874, họ bắt đầu tăng trữ vũ khí, lương thực để chuẩn bị cho cuộc nổi loạn. “Đảng Chính Hàn có khoảng 2000 sĩ tộc ở Saga và nhiều đồng chí ở Kagoshima, Kochi và các tỉnh khác” [2; tr.422]. Eto Shimpei tuy từ chức Tham nghị nhưng vẫn còn ở lại Tokyo theo mệnh lệnh phục vụ chính phủ. Chính Hàn luận đã thất bại nhưng ông vẫn tiếp tục những công việc đã từng làm tư pháp khanh và không hề mất đi những nhiệt huyết của một võ sĩ cấp thấp. Ông là một trong những người ký tên đề xuất thiết lập Nghị viện dân tuyển. Điều này thể hiện được tính cách của Eto vốn luôn chủ trương phải tôn trọng quyền con người căn bản, phải tổ chức nghị hội. Theo thỉnh cầu của các sĩ tộc Saga, Eto rời Tokyo về Saga để làm thủ lĩnh đảng Chính Hàn. Ban đầu mục tiêu của ông về Saga là không chống lại chính phủ nhưng con sói của các sĩ tộc ở Saga lên đến cao trào nên Eto không còn cách nào khác là bị cuốn theo. Ngày 14/02/1874, Eto đã quyết định tấn công thành Saga cũ và thành lập chính phủ mới. Tuy nhiên, các sĩ tộc ở Satsuma và Tosa đã không hưởng ứng mà chỉ có nhóm chính trị do Shima Yoshitake đáp lại lời kêu gọi của Eto. Trận tấn công diễn ra vào rạng sáng ngày 16/02/1874 và mục tiêu tấn công là thành Saga cũ. Ban đầu quân nổi loạn giành thắng lợi do quân chính phủ phòng vệ với quân số và lương thực ít ỏi. Ngày 20 sau khi Okubo đến Hakata, quân chính phủ phản công và đột phá tuyến phòng vệ quân phản loạn. Nhận thấy tình hình bất lợi nên Eto giải tán Đảng Chính Hàn và cùng các đồng chí lên tàu đến Kagoshima để cầu xin Saigo giúp đỡ để bắt đầu một cuộc nổi loạn khác. Tuy nhiên, ông đã không nhận được sự đồng ý giúp đỡ của Saigo. Sau đó, Eto Shimpei và nhóm của mình đã bị bắt, bị tước bỏ thân phận sĩ tộc và bị bêu đầu. Cuộc nổi dậy của sĩ tộc ở Saga xem như thất bại hoàn toàn.

Năm 1876, cuộc nổi dậy ở vùng Kumamoto diễn ra. Shinpuren là một tổ chức bí mật của các võ sĩ cấp thấp ở vùng Kumamoto ở tỉnh Higo do Otaguro Tomoo lãnh đạo, được sự cổ vũ là Hayashi Oen. Hayashi Oen là người theo Thần đạo và đã qua đời sau khi chính quyền Minh Trị được thành lập và thủ lĩnh Otaguro Tomoo cũng là một người theo Thần đạo. Ngày 28/10/1876, Otaguro Tomoo đã liên kết với những người cùng chí hướng và đã lãnh đạo khoảng 200 người để lật đổ chính quyền Minh Trị. Điểm kết nối các sĩ tộc với nhau để chính là thái độ căm ghét đối với những thay đổi của chính quyền kể từ sau Minh Trị Duy tân, nhất là những điều liên quan đến thân phận tầng lớp sĩ tộc. Tổ chức Shinpuren rất cực đoan khi muốn xóa hết mọi dấu vết, ảnh hưởng của phương Tây khỏi cuộc đời này, bất kể mặc Âu phục hay dùng Dương lịch. Họ tẩy chay điện, tiền giấy, ghét các tầng lớp,.... Đặc biệt, họ cự tuyệt binh khí cận đại, họ vẫn dùng đao kiếm, giáo mác xông lên đối đầu với quân đội vũ trang bằng súng tía và đại pháo. Do cuộc nổi loạn này diễn ra bất ngờ nên tổ chức Shinpuren đã ám sát thành công Yasuoka Ryosuke, thống đốc tỉnh Kumamoto, Thiếu tướng Taneda Masaaki, chỉ huy của đồn trú Kumamoto và Tham mưu trưởng của Taneda. Otaguro trong cuộc chiến bị thương nặng đã yêu cầu một trong những người theo ông chém đầu mình. Sau khi ông qua đời, nhiều võ sĩ của ông đã đi theo sau bằng cách tự thực hiện seppuku. Cuộc nổi dậy đã kết thúc vào sáng hôm sau mà không đạt được kết quả gì ngoài mang lại cái chết cho 500 người, những người có thể làm những điều tốt đẹp cho việc xây dựng đất nước.

Cuộc nổi dậy của tổ chức Shinpuren dù thất bại nhưng truyền cảm hứng cho các cuộc nổi dậy vào ngày 27 tháng 10 năm 1876 của các cựu samurai của vùng Akizuki cũ ở tỉnh Chikuzen. Lãnh đạo là Miyazaki Kurrumanosuke và sau đó là em trai của Miyazaki là Imamura Hachiro được chỉ định làm thủ lĩnh. Quân Akizuki đã tập hợp được một nhóm gồm khoảng 400 người từ phía bắc Kyushu. Đến ngày 24 tháng 11, tất cả các phiên quân đã bị bắt giữ và cuộc nổi dậy ở Akizuki hoàn toàn thất bại.

Một cuộc nổi dậy khác cũng do ảnh hưởng bởi tổ chức Shinpuren là các cuộc nổi dậy ở Hagi diễn ra từ 28 tháng 10 năm 1876 đến ngày 05 tháng 11 năm 1876. Lãnh đạo là Maebara Issei, là học trò của Yoshida Shoin, một người có công trong việc thiết lập chính quyền Minh Trị và xuất thân từ han Choshu. Maebara đã từng làm binh bộ địa phủ trong chính quyền Minh Trị nhưng đã từ chức do bất đồng với Kido Takayoshi. Sau đó ông trở lại Choshu hiện là một phần của tỉnh Yamaguchi và nghĩ đến chuyện nổi loạn chống chính quyền. Ông đề xuất một cuộc tấn công chớp nhoáng vào văn phòng chính phủ ở Yamaguchi vào ban đêm với lực lượng khoảng 100 người. Tuy nhiên, ông và sáu cộng sự đã bị bắt và bị xử tử cùng với những thủ lĩnh Akizuki.

Năm 1876, một cuộc nổi loạn của các shizoku nổ ra ở Choshu nhưng cũng bị quân đội chính phủ dập tắt. Các võ sĩ ngày càng trông chờ vào Saigo như vị cứu tinh để giải quyết những bất mãn của họ đối với chính quyền trung ương. Saigo trở về Kagoshima vào tháng 6 năm 1874, lập trường tư thực dạy quân bị cho con em các võ sĩ. Số lượng học trò theo ông rất đông và uy tín của ông ảnh hưởng đến các Ken xung quanh. Tuy Saigo đã cáo quan về quê nhưng

triều đình vẫn lo lắng một cuộc nổi dậy xảy ra. Chính phủ quyết định cho dời kho vũ khí ở Kagoshima, các môn đồ của ông nhận đó cho rằng chính phủ muốn ám sát ông và đánh chiếm kho vũ khí. Saigo lên tiếng và đem quân đi hỏi triều đình về vấn đề này. Thật sự Saigo chỉ muốn chất vấn chính phủ chứ không hề muốn nổi loạn lật đổ Thiên hoàng. Tuy nhiên do đội phòng thủ đồn lũy Kumamoto ngăn cản đường tiến quân của Saigo nên mới buộc lòng Saigo phải kháng cự chống lại. So với các cuộc nổi dậy trước đây được tổ chức với qui mô nhỏ và quân lính không được huấn luyện thì đây được xem là “Đỉnh cao là cuộc nổi dậy ở Satsuma với hơn 40.000 quân chiến đấu với quân đội chính phủ năm 1877 đứng đầu là Saigo Takamori” [3; tr.86]. Để đánh bại lực lượng quân đội được đào tạo bài bản của đội quân Saigo “triều đình phải huy động toàn bộ quân đội thường trực và dự bị cùng với 7000 shizoku hỗ trợ. Sau đó, 65.000 binh sĩ được gửi đến mặt trận, 6000 lính đã bị thiệt mạng và 10.000 lính bị thương. Chi phí cho cuộc chiến này làm người ta phải kinh ngạc. Theo thống kê là chi phí cuộc chiến hết 42 triệu yên, bằng 80% ngân sách quốc phòng cả năm” [1; tr.398]. Cuộc chiến giữa quân chính phủ và quân của Saigo được lịch sử gọi là cuộc chiến tranh Tây Nam. Ngày 24/9/1877, Saigo đã dùng kiếm tự vẫn, kết thúc một cuộc chiến tranh đầy lòng và đầy thăng trầm. Sau khi ông mất thì danh tiếng ông bị bôi nhọ. Thời gian sau, Fukuzawa Yukichi và Iemura cùng một số trí thức bên vực cho ông và xem Saigo là “đại biểu cao nhất của chí sĩ Nhật Bản”.

Sau khi Saigo mất, một nhóm các sĩ tộc đứng đầu là Shimada đã tổ chức ám sát các quan chức có quyền lực tối cao trong chính phủ đang chi phối Thiên hoàng và những gian thần đã hãm hại Saigo. Sau khi Kido qua đời thì danh sách họ ám sát chỉ còn Okubo Toshimichi. Sau khi Okubo bị ám sát thì Thiên hoàng và triều đình bắt đầu nhìn nhận lại những chính lệnh hiện tại đều không xuất phát từ thánh chỉ của Thiên hoàng và cũng không phải từ chỗ công nghị với dân chúng. Nhiệm vụ cần thiết trước mắt là thực thi việc Thiên hoàng tự thân quyết định mọi việc và việc tuyển chọn nhân tài mở rộng khắp đất nước chứ không tập trung vào tay những người từ các han Satsuma, Choshu, Tosa và Hizen như trước đây.

1.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do dân quyền

Sự thất bại của cuộc nổi dậy của shizoku ở Satsuma có ý nghĩa quan trọng. Lực lượng binh lính động viên, xuất thân từ nông dân được huấn luyện và trang bị vũ khí hiện đại đã đánh thắng đội quân shizoku có tinh thần chiến đấu dũng cảm. Đây là lần cuối cùng shizoku nổi dậy chống chính quyền bằng bạo lực. Nhận thấy những hoạt động nổi dậy vũ trang của sĩ tộc đều bị đàn áp và không đạt được những nguyện vọng mong muốn, Itagaki Taisuke đã lãnh đạo các shizoku phản đối chính quyền bằng phong trào tự do dân quyền bằng hình thức biểu tình, đưa đơn thỉnh nguyện hay bằng những buổi diễn thuyết.

Năm 1873, Itagaki đã sáng lập Risshisha (Lập chí xã) ở Tosa (Shikoku). Mục đích của Risshisha là phục hồi quyền lợi cho giai cấp võ sĩ và thiết lập Viện dân biểu. Năm 1875, Risshisha được đổi tên thành Aikokusha (Ái quốc xã). Ảnh hưởng của tổ chức này nhanh chóng lan nhanh ra khắp Tosa và có chi nhánh khắp các địa phương. Cuộc chiến Tây Nam là nguyên nhân chính làm Lập chí

xã thay đổi hoạt động. Itagaki Taishuke là người ủng hộ Saigo Takamori, chủ trương chinh Hàn luận mạnh mẽ. Itagaki trở về Kochi sau khi chiến tranh Tây Nam bùng phát vào năm 1877. Thất bại của quân Saigo cho thấy rằng mọi hành động đối địch với chính phủ bằng quân sự đều vô ích. Vì thế, tôn chỉ của Lập chí xã không phải là thanh kiếm mà là diễn thuyết và kí sự báo chí. Itagaki được biết đến là người sáng lập Lập chí xã nhưng người thực sự thúc đẩy vận động cải cách dân quyền là sĩ tộc trẻ Ueki Emori. Ueki Emori xuất thân từ gia đình sĩ tộc trung lưu ở Kochi, học tập ở Tokyo năm 1873 và đọc nhiều sách về khoa học tự nhiên, kinh tế xã hội và pháp luật. Khi cuộc chiến Tây Nam bùng nổ, ông về Kochi và bắt đầu hoạt động như là thành viên của Lập chí xã. Ueki là một trong những người chấp bút thảo thư kiến nghị thành lập quốc hội và viết luận văn cho tạp chí của Lập chí xã. "Ông cũng chủ trương đưa ra "chế độ liên bang" và "viện chế", đặt quyền lực của Nghị viện cao hơn quyền lực của Hoàng gia, hơn thế nữa còn quy định nhân dân có quyền lật đổ Chính phủ nếu Chính phủ vi phạm hiến pháp" [6; tr.103]. Ueki cũng nổi tiếng là một nhà diễn thuyết lớn. "Chỉ tính riêng trong năm 1877 đã tổ chức 34 hội diễn thuyết, số người tham dự ước tính từ 1000 đến 2000 người. Theo như nhật ký ông viết thì ngày 23 tháng 6, ông diễn thuyết trong nhà hát có khoảng 2000 người tham dự trong khi đó có khoảng 2000 người khác phải ra về vì hết chỗ ngồi" [2; tr.361]. Kochi là một trong những địa phương đi đầu trong phong trào tự do dân quyền. Tầng lớp trí thức trong cả nước đã đổ về đây. Ueki Emori đã có niềm tin vững chắc rằng vì không có chế độ hội nghị nên nên xảy ra cuộc chiến Tây Nam. "Đỉnh cao của phong trào tự do dân quyền là từ năm 1880-1881. Những nhóm hoạt động khắp cả nước đã thu thập được ít nhất 250.000 chữ ký hơn một trăm đơn kiến nghị đệ trình lên chính phủ ở Tokyo" [4; tr.84].

"Phong trào tự do dân quyền bắt đầu từ những bất mãn của các shizoku dần trở thành phong trào của các hào nông và hào thương và nguồn tài chính cũng do hai giới này cung cấp, bởi lẽ đây chính là những người đóng thuế nhiều nhất chứ không phải là những shizoku nghèo túng" [5; tr.166]. Dưới áp lực của phong trào tự do dân quyền, chính phủ công bố chiếu dụ hứa hẹn sẽ soạn thảo hiến pháp, triệu tập quốc hội trước năm 1890. Trước lời hứa hẹn sẽ thành lập quốc hội trong tương lai, Itagaki và đa số những người trong phong trào tự do dân quyền chỉ còn biết cách chuẩn bị vận động cho cuộc bầu cử quốc hội mà chính phủ đã hứa hẹn. Họ chuẩn bị thành lập đảng Jiyu (Tự do) và Itagaki được bầu làm chủ tịch của đảng tiến bộ này.

Như vậy, những hoạt động chống đối cải cách của các nhóm shizoku đã dẫn đến những kết quả khác nhau. Những cuộc đấu tranh vũ trang thời kỳ đầu dưới sự lãnh đạo của các công thần trong việc thiết lập nên chính quyền Minh Trị tất cả đều bị dập tắt. Những cải cách của chính quyền mới đã xóa bỏ những đặc quyền của giai cấp võ sĩ, họ bị mất quyền lợi về địa vị, tài chính và buộc phải tự tìm kế sinh nhai vì nghèo túng. Tầng lớp võ sĩ chính là động lực để lật đổ Mạc phủ trao quyền lực lại cho Thiên hoàng nhưng sau những cải cách của chính quyền mới thì họ như bị vứt sang một thế giới khác. Những bất mãn sâu sắc của giới võ sĩ, niềm kiêu hãnh về tinh thần chiến đấu dũng cảm, những mâu thuẫn cá nhân

trong bộ máy lãnh đạo chính quyền Minh Trị thời kỳ đầu là những nguyên nhân dẫn đến các phong trào nổi dậy của shizoku. Cuộc nổi dậy lớn nhất ở Satsuma bị dập tắt đã kết thúc thời kỳ thống trị về quân sự của tầng lớp võ sĩ. Chiến thắng của đội quân đa phần xuất thân từ nông dân với sự trang bị vũ khí tối tân đã chiếm ưu thế.

2. Kết quả và bài học kinh nghiệm

Chính sách "phế han lập ken" của chính quyền Minh Trị thực thi quá nhanh với mong muốn đưa nước Nhật vươn nhanh và vươn xa, theo đuổi mục tiêu "phủ quốc cường binh" nên chính quyền dường như đã bỏ rơi những người võ sĩ, người nông dân còn đang nghèo khó. Tầng lớp võ sĩ cấp thấp đã bị bần cùng vào cuối đời Mạc phủ Tokugawa nên họ là những người tiên phong giương cao ngọn cờ duy tân, đổi mới đất nước. Họ cũng chính là lực lượng chủ chốt trong việc buộc Mạc phủ phải trao trả quyền hành cho Thiên hoàng. Thế nhưng, sau khi thành công, chính quyền Minh Trị đã thực hiện những biện pháp cải cách làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của tầng lớp võ sĩ vốn đã có từ rất lâu. Minh Trị Duy tân đã chuyển đổi định điểm của xã hội mà không làm thay đổi cấu trúc của nó, nhưng hoạt động phế han lập ken đã tác động rất lớn đến xã hội, đã làm hơn hai triệu người thuộc giới sĩ tộc mất đi bổng lộc trước đây mà họ được hưởng, đối diện với nguy cơ thất nghiệp vĩnh viễn và rơi vào tình cảnh nghèo khó.

Trước những biện pháp cải cách mạnh mẽ, Kido đã tỏ ra bất bình trong việc cắt bỏ bổng lộc của giới sĩ tộc. Ông chủ trương rằng, nếu phải cắt bỏ bổng lộc thì cần phải có đủ thời gian và mở đường sống mới cho sĩ tộc và nên đối xử độ lượng với họ. Đặc biệt trong việc thực thi các chính sách cải cách của chính phủ đang đi quá nhanh và những tập tục cũ đang bị vứt bỏ một cách đơn giản. Ông tán thành cải cách nhưng ghét sự vội vã và cho rằng chính phủ cần phải bảo vệ người dân chứ không phải người dân phục dịch cho chính phủ. Tuy nhiên, những cảnh báo của Kido đã không được quan tâm thực thi trước khi các phong trào nổi loạn nổ ra của các sĩ tộc và nông dân.

Những hoạt động nổi dậy thời kỳ đầu chủ yếu là họ tự vũ trang chống đối triều đình, chống đối những quan lại đang sống xa hoa và có quyền lực tối cao trong bộ máy chính quyền mới. Ban đầu các phong trào tuy nhỏ lẻ nhưng đã gây khó khăn không nhỏ cho chính quyền Minh Trị. Đội quân sĩ tộc với vũ khí thô sơ đã thất bại trước đội quân chủ yếu nông dân nhưng trang bị vũ khí hiện đại hơn. Các sĩ tộc nổi loạn vì danh dự bị tước đoạt, vì lợi ích kinh tế bị mất, vì những đặc quyền của họ bị biến mất một cách nhanh chóng. Sau cải cách, tầng lớp sĩ tộc dường như bị lãng quên với những chiến công hiển hách, với niềm kiêu hãnh về địa vị và đặc quyền trong chế độ phong kiến trước đó. Họ không chấp nhận được những thay đổi quá nhanh chóng nên họ nổi dậy chống lại chính quyền.

Những hoạt động nổi dậy vũ trang của tầng lớp shizoku và nông dân đều bị dập tắt nhưng đã buộc chính quyền trung ương phải thay đổi suy nghĩ và từng bước thực hiện nền dân chủ. Thiên hoàng đã ra sắc lệnh giảm thuế đối với những yêu cầu của nông dân. Các hoạt động nổi loạn bằng vũ trang đều bị đàn áp, số người thương vong và những mất mát về người quá lớn nhưng không thu được kết quả.

Sang giai đoạn sau, phong trào tự do dân quyền với đường lối đấu tranh ôn hòa, các cuộc biểu tình diễn ra đã đạt được những kết quả to lớn hơn. Nhận thấy phong trào nổi dậy của các shizoku trước đó đều bị chính quyền dập tắt và không đạt hiệu quả mong muốn, Itagaki lãnh đạo phong trào shizoku đấu tranh bằng con đường ôn hòa, ông đã thảo kiến nghị đòi chính phủ xóa bỏ chính sách hanbatsu và lập Viện dân biểu. Các cuộc vận động tự do dân quyền trở thành cao trào mạnh mẽ đã buộc chính quyền Minh Trị ban hành những điều luật như “Pháp lệnh quy chế ngôn luận” hay “Pháp lệnh về báo chí”, “Pháp lệnh về hội họp”. Thiên hoàng đã hạ chiếu thư hứa sẽ triệu tập Quốc hội vào năm 1890 và đã cho Ito Hirobumi dẫn phái đoàn sang châu Âu để nghiên cứu hiến pháp các nước. Sau đó bản Hiến pháp 1889 của Nhật Bản được ban hành. Bản Hiến pháp này tuy có những hạn chế nhưng việc thành lập Viện dân biểu và cho công dân tự do hội họp, báo chí,... đã là một thành công cho những nỗ lực của tầng lớp trí thức qua phong trào đấu tranh đòi tự do dân quyền. Bên cạnh đó, chế độ Daijokan được bãi bỏ thay vào đó là chế độ nội các dựa trên mô hình của các nước Tây phương là Thủ tướng và các Bộ trưởng. Tuy Satsuma và Choshu vẫn chiếm ưu thế nhưng chế độ thi cử tuyển nhân tài cả nước phục vụ chính quyền là một điểm mới cần ghi nhận.

Từ những hoạt động chống đối của các sĩ tộc và nông dân ở Nhật Bản sau khi chính quyền Minh Trị ban hành cải cách có thể cho chúng ta những kinh nghiệm quý báu trong tiến trình thực hiện cải cách. Đó là, cải cách phải tiến hành với những bước đi vững chắc, thận trọng, từ từ với kế hoạch chu đáo. Chương trình cải cách phải đảm bảo an sinh xã hội, phải đảm bảo được đời sống của toàn dân, không được vì mục tiêu hiện đại hóa mà làm bần cùng hóa người dân và những tầng lớp có địa vị thấp trong xã hội. Bên cạnh đó, việc đấu tranh của các tầng lớp trong xã hội nên tiến hành với đường lối ôn hòa, không được vũ trang, bạo động sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng, số người thương vong quá lớn. Chính quyền và người dân nên tăng cường nhiều kênh đối thoại, để đảm bảo những nguyện vọng của người dân được thực hiện. Các chính sách cải cách nên trung cầu dân ý, xuất

phát từ nguyện vọng của người dân bởi vì có được sự đồng lòng ủng hộ của toàn dân sẽ là động lực để thúc đẩy xây dựng đất nước ngày càng phát triển và vững mạnh.

3. Kết luận

Sau chương trình cải cách của chính quyền Minh Trị, những đặc quyền của giai cấp võ sĩ đã bị tước bỏ và đời sống nông dân trở nên nghèo khó. Những hoạt động nổi dậy vũ trang của tầng lớp shizoku và nông dân giai đoạn đầu đều bị dập tắt nhưng đã buộc chính quyền trung ương phải thay đổi suy nghĩ và từng bước thực hiện nền dân chủ. Các hoạt động nổi loạn bằng vũ trang đều bị đàn áp, số người thương vong và những mất mát về người quá lớn nhưng không thu được kết quả. Vì thế, sang giai đoạn sau, họ phản đối chính quyền qua phong trào tự do dân quyền mà Itagaki là một trong những người chủ xướng. Phong trào tự do dân quyền đã tác động đến chính quyền Minh Trị và đạt được một số kết quả nhất định. Những giá trị tự do được ban bố, thiết lập nội các mới, tuyển dụng nhân tài, người dân được quyền tự do ngôn luận, hội họp và một trong những thành tựu lớn nhất của phong trào là sự ra đời của Hiến pháp 1889 đã tạo nên một diện mạo mới cho Nhật Bản. Những hoạt động của lực lượng chống đối cải cách Minh Trị ở Nhật Bản đã cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu trong quá trình xây dựng và hiện thực hóa chương trình cải cách phải xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân, đảm bảo được đời sống vật chất và tinh thần của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Marius B. Jasen, *The Cambridge history of Japan*, Cambridge University Press, 2008.
- [2] Donald Keene, *Emperor of Japan: his life and world 1852-1912*, Columbia University Press, 2005.
- [3] Curtis Andreson, *A short history of Japan from samurai to sony*, Allen & Unwin, Australia, 2002.
- [4] Andrew Gordon, *A modern history of Japan: from Tokugawa times to the present*, Oxford University Press, 2003.
- [5] Vĩnh Sinh, *Nhật Bản cận đại*, NXB Lao động, Hà Nội, 2014.
- [6] Nguyễn Tiến Lực, *Minh Trị Duy tân và Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2010.

(BBT nhận bài: 04/6/2020, hoàn tất thủ tục phản biện: 12/7/2020)